

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9,10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Các Điều 55, 57 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ **Ông Đặng Văn B, sinh năm 1994.**

Địa chỉ: Ấp Mỹ Lợi A, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

+ **Bà Oanh Bô P, sinh năm 1997.**

Địa chỉ: Tổ 30, khu phố Tân B, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà Oanh Bô P quen biết và tìm hiểu lập gia đình với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể giải quyết, hay xảy ra cãi vã dẫn đến xung đột trong cuộc sống. Ông B và bà P đã nhiều lần ngồi lại giải quyết nhưng không có kết quả.

Nay xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B và bà P làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 12/10/2015. Ông B và bà P thỏa thuận giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Đặng Văn B và bà Oanh Bô P phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005749 ngày 28/12/2022. Ông B và bà P đã nộp đủ án phí theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn B và bà Oanh Bô P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 12/10/2015. Ông B và bà P thỏa thuận giao cháu T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, Ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Đặng Văn B và bà Oanh Bô P phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005749 ngày 28/12/2022. Ông B và bà P đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND P. Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Triều Châu